

Số: 114/QĐ-ĐHCNTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ vé xe cho sinh viên về quê đón Tết Nguyên đán 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐTĐHCNTT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Thông tin về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Thông tin;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-ĐHCNTT-CTSV ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM;

Căn cứ Biên bản xác nhận tài trợ cho giáo dục ngày 14 tháng 01 năm 2025 giữa Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Công ty TNHH Bosch Global Software Technologies về việc Hỗ trợ vé xe cho sinh viên;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay hỗ trợ vé xe về quê đón Tết Nguyên đán cho 50 sinh viên có hoàn cảnh khó khăn (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Kinh phí: Sinh viên được nhận 1.000.000đ từ nguồn kinh phí tài trợ.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng các Phòng, Ban chức năng có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tấn Trần Minh Khang



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC NHẬN HỖ TRỢ
VÉ XE VỀ QUÊ ĐÓN TẾT NGUYÊN ĐÁN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 114 /QĐ-ĐHCNTT, ngày 14 tháng 02 năm 2025)

TT	MSSV	Họ tên	Thành tích	Số tiền
1	20521190	Lê Quang Đông	Tỉnh Quảng Bình	1.000.000
2	21520506	Nguyễn Long Trường	Tỉnh Quảng Ngãi	1.000.000
3	21520578	Nguyễn Thị Vân Anh	Tỉnh Sóc Trăng	1.000.000
4	21520797	Bùi Đức Hà	Tỉnh Đắk Lắk	1.000.000
5	21521779	Trương Văn Quốc	Tỉnh Ninh Thuận	1.000.000
6	21521894	Ma Văn Chương	Tỉnh Đắk Lắk	1.000.000
7	21522059	Lê Thị Thu Hiền	Tỉnh Gia Lai	1.000.000
8	21522178	Sơn Men Kâl	Tỉnh Sóc Trăng	1.000.000
9	21522244	Hà Đình Kiên	Tỉnh Đắk Nông	1.000.000
10	21522424	Huỳnh Nguyễn Uyên Nhi	Tỉnh Quảng Nam	1.000.000
11	21522427	Lê Yến Nhi	Tỉnh Bình Định	1.000.000
12	21522507	Bùi Thành Quang	Tỉnh Quảng Ngãi	1.000.000
13	21522548	Ma Seo Sầu	Tỉnh Đắk Lắk	1.000.000
14	22520288	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Tỉnh Ninh Thuận	1.000.000
15	22520318	Lương Văn Duy	Tỉnh Nghệ An	1.000.000
16	22520361	Trần Thị Cẩm Giang	Tỉnh Quảng Nam	1.000.000
17	22520378	chu đức hải	Tỉnh Quảng Bình	1.000.000
18	22520412	Trần Ngọc Hậu	Tỉnh Quảng Nam	1.000.000
19	22520433	Hồ Công Hiếu	Tỉnh Quảng Bình	1.000.000
20	22520608	Đỗ Thiện Khang	Tỉnh Quảng Nam	1.000.000
21	22520746	Trần Đồng Trúc Lam	Tỉnh Bình Định	1.000.000
22	22521008	Võ Thanh Nhân	Tỉnh Phú Yên	1.000.000
23	22521016	Lê Cảnh Nhật	Tỉnh Thừa Thiên Huế	1.000.000
24	22521256	Phạm Ngọc Sơn	Tỉnh Thanh Hóa	1.000.000
25	22521301	Mai Văn Tân	Tỉnh Quảng Ngãi	1.000.000

TT	MSSV	Họ tên	Thành tích	Số tiền
26	22521372	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Tỉnh Quảng Trị	1.000.000
27	22521376	Trịnh Thị Bích Thảo	Tỉnh Phú Yên	1.000.000
28	22521444	Huỳnh Trung Thuận	Tỉnh Bình Định	1.000.000
29	22521457	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Tỉnh Quảng Nam	1.000.000
30	22521511	Lê Thị Thùy Trang	Tỉnh Ninh Thuận	1.000.000
31	22521550	Nguyễn Công Trúc	Tỉnh Quảng Nam	1.000.000
32	22521677	Nguyễn Thế Vĩnh	Tỉnh Hà Tĩnh	1.000.000
33	23520036	Cáp Kim Hải Anh	Tỉnh Quảng Trị	1.000.000
34	23520192	Đặng Quốc Cường	Tỉnh Gia Lai	1.000.000
35	23520247	Hoàng Quốc Đạt	Tỉnh Lâm Đồng	1.000.000
36	23520500	Phạm Kim Ngân Hmok	Tỉnh Đắk Lắk	1.000.000
37	23520533	Nguyễn Thái Hoàng	Tỉnh Ninh Bình	1.000.000
38	23521112	Nguyễn Thị Yến Nhi	Tỉnh Quảng Trị	1.000.000
39	23521199	Lê Nguyễn Hồng Phúc	Tỉnh Quảng Nam	1.000.000
40	23521254	Lê Anh Quân	Tỉnh Bình Phước	1.000.000
41	23521451	Nguyễn Nhật Thành	Tỉnh Quảng Nam	1.000.000
42	23521503	Nguyễn Phúc Thịnh	Tỉnh Khánh Hòa	1.000.000
43	23521593	Nguyễn Thanh Tín	Tỉnh Bình Định	1.000.000
44	23521767	Siêm Phi Va	Tỉnh An Giang	1.000.000
45	24520195	Lê Thị Thanh Bình	Tỉnh Phú Yên	1.000.000
46	24520519	Vũ Thị Hiếu	Tỉnh Đắk Nông	1.000.000
47	24520671	Lê Văn Huy	Tỉnh Quảng Trị	1.000.000
48	24521156	Lê Thị Bích Ngọc	Tỉnh Quảng Nam	1.000.000
49	24521252	Nguyễn Đức Nhật	Tỉnh Nghệ An	1.000.000
50	24521438	Nguyễn Đông Quân	Tỉnh Đồng Tháp	1.000.000
TỔNG CỘNG:				50.000.000
Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn				